

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 12 – 8 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kiên Nhân

2. Ông Huỳnh Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Thật – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Đào Hoàng G, sinh ngày 20/3/1997 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (nay là nay là ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long); nơi ở hiện nay: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Minh T và bà Nguyễn Thị A; vợ Trần Thị T1 và 01 người con sinh năm 2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 năm tù về tội Hiếp dâm. Ngày 06/5/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm và đình chỉ xét xử về phần hình phạt của Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên phần hình phạt của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long có hiệu lực pháp luật. Bị cáo chấp hành án xong ngày 17/10/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2025 đến nay – có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Hà Thanh T2, sinh năm 2005; nơi thường trú: thôn N - N, xã L, tỉnh Lào Cai; nơi ở hiện tại: ấp L, phường T, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

1/ Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 2003; nơi thường trú: ấp T, xã V, tỉnh Cà Mau; nơi ở hiện tại: ấp L, xã T, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Ông Đào Minh T, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

4/ Chị Trần Thị T1, sinh năm 1996; nơi cư trú: ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

5/ Bà Phạm Thị Cẩm C, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

6/ Ông Bùi Văn T3, sinh năm 1961; nơi cư trú: ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 20 phút ngày 03/02/2025, Đào Hoàng G điều khiển xe mô tô loại Wave màu đỏ, đầu đèn màu xanh, biển số 54V8-7103 đi từ nhà cha mẹ ruột của Đào H tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long ra Quốc lộ A để đi phụ ông Đào Minh T (là cha ruột của G) giao nước đá cho người mua trên tuyến Quốc lộ A. Trên đường đi được một đoạn khoảng 02 km, G nhìn thấy anh Nguyễn Văn V điều khiển xe mô tô loại Wave RSX biển số 94E1-264.09 chở phía sau là chị Hà Thanh T2 đi từ hướng Cần Thơ về Vĩnh Long. Chị T2 có đeo túi xách bên hông phải ở bên ngoài áo khoát, có dây đeo chéo qua vai. Gia nghĩ trong túi xách của chị T2 có tài sản nên nảy sinh ý định chiếm đoạt túi xách của chị T2. Vì vậy, G điều khiển xe mô tô chạy theo xe của anh V và chị T2. Khi anh V chạy xe chậm lại thì G điều khiển xe vòng vào phía bên phải rồi vượt lên, áp sát và dùng tay trái giật mạnh lấy được túi xách của chị T2, rồi tăng ga bỏ chạy về hướng Vĩnh Long nên anh V liền chạy xe đuổi theo phía sau. Khi G chạy được khoảng 1,5 km gần Nhà văn hóa C1 thuộc ấp P, xã T do không làm chủ tay lái nên té ngã. Gia bỏ lại xe mô tô, đôi dép đang mang và túi xách vừa mới cướp giật được của chị T2 rồi chạy bộ vào lùm bụi cây cỏ bên lề phải để trốn thoát. Lúc này, anh V và chị T2 chạy tới chỗ G bị ngã xe và thắng xe lại thì thấy G chạy trốn khỏi hiện trường. Thấy vậy, anh V, chị T2 xuống xe và tìm thấy túi xách cách xe của G bị ngã khoảng 30 mét. Sau đó, anh V và chị T2 đến

Công an xã T trình báo bị cướp giật túi xách. Qua kiểm tra bên trong túi xách (bóp da) có: 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hà Thanh T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, đã qua sử dụng; 01 hộp phấn hiệu LoveKou, đã qua sử dụng; 01 thỏi son hiệu Keroranga, đã qua sử dụng; 01 lọ kem dưỡng môi hiệu Midibeauty đã qua sử dụng; riêng số tiền Việt Nam 350.000 đồng trong túi xách đã bị mất.

Công an xã T đã thu giữ tại hiện trường: 01 xe mô tô loại Wave biển số 54V8-7103 màu đỏ có đầu đèn màu xanh, đã qua sử dụng; 01 đôi (02 chiếc) dép nam màu đen quay ngang, đã qua sử dụng của Đào Hoàng G.

Sau khi trốn thoát, G đi vòng ra Quốc lộ A đến nhà bà Phạm Thị Cẩm C (chủ tiệm thuốc tây gần chỗ Gia té) và Gia mượn bà C điện thoại cho vợ G tên Trần Thị T1 đến rước G về nhà. Sau khi về nhà, Đào Hoàng G đốt bỏ quần áo và nón bảo hiểm đã sử dụng khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Đến 16 giờ 10 phút ngày 04/02/2025, G đến Công an xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 06/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Đào Hoàng G về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL.ĐGTS ngày 27/03/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long kết luận như sau:

- 01 điện thoại di động IPHONE XR, sản xuất năm 2018, mua lại vào năm 2023, đã qua sử dụng có giá trị bình quân thị trường là 4.000.000 đồng.

- 01 túi xách (bóp da) đã qua sử dụng: không có giá trị chuyển nhượng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 4.000.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Đào H cướp giật của bị hại chị Hà Thanh T2 là: 4.350.000 đồng (gồm: 01 điện thoại IPHONE XR có giá là 4.000.000 đồng và số tiền Việt Nam 350.000 đồng).

Còn lại 01 hộp phấn hiệu LoveKou, 01 thỏi son hiệu Keroranga, 01 lọ kem dưỡng môi hiệu Midibeauty, đều đã qua sử dụng do không có giá trị nên bị hại không yêu cầu định giá đối với các tài sản nêu trên.

- Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bị hại chị Hà Thanh T2 các tài sản gồm: 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, đã qua sử dụng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hà Thanh T2; 01 hộp phấn hiệu LoveKou, đã qua sử dụng; 01 thỏi son hiệu Keroranga, đã qua sử dụng; 01 lọ kem dưỡng môi hiệu Midibeauty, đã qua sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô loại Wave biển số 54V8-7103 màu đỏ có đầu đèn màu xanh và 01 đôi (02 chiếc) dép nam màu đen quay ngang, đã qua sử dụng;

01 túi xách (bóp da) màu trắng vàng, đã qua sử dụng. Hiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V quản lý.

Bị cáo Đào Hoàng G khai nhận xe mô tô loại Wave biển số 54V8-7103 bị cáo mua trên mạng với giá 600.000 đồng (không có giấy tờ xe và không có giấy mua bán xe). Qua kết quả tra cứu số khung, số máy không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, kết quả tra cứu biển số xe 54V8-7103 là do Nguyễn Hoài B, địa chỉ A N, phường C, quận G, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ xe, loại xe Nouvo màu sơn đen đỏ, nhãn hiệu Honda, số khung RLCN5P110AY220278, số máy 5P11220279. Qua xác minh, hiện tại không có người mang tên Nguyễn Hoài B ở tại địa chỉ trên.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Hà Thanh T2 đã nhận lại các tài sản bị cướp giật và số tiền 550.000 đồng (tiền bị mất là 350.000 đồng và tiền túi xách bị hư hỏng là 200.000 đồng) từ gia đình của Đào Hoàng G. Bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 47/CT-VKSTB ngày 19/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Đào Hoàng G về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đào Hoàng G thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đào Hoàng G về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đào Hoàng G phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đào Hoàng G mức án từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận xong tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi xách (bóp da) màu trắng vàng, đã qua sử dụng;
- 01 đôi dép (2 chiếc) dép nam màu đen, loại quay ngang, đã qua sử dụng.
- 01 biển số 54V8 – 7103

Giao 01 xe mô tô loại Wave số khung RMMWCH8MM51803525, số máy VDP1P52FMH803525, đã qua sử dụng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 04 giờ 20 phút ngày 03/02/2025, tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Đào Hoàng G điều khiển xe mô tô biển số 54V8-7103 trên Quốc lộ A theo hướng Cần Thơ về Vĩnh Long đã có hành vi nhanh chóng cướp giật 01 túi xách màu trắng vàng của chị Hà Thanh T2 đang ngồi phía sau xe mô tô biển số 94E1-264.09 do anh Nguyễn Văn V điều khiển, rồi nhanh chóng bỏ chạy. Bên trong túi xách có số tiền Việt Nam là 350.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hà Thanh T2, 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR có giá trị 4.000.000 đồng, 01 hộp phấn hiệu LoveKou, 01 thỏi son hiệu Keroranga, 01 lọ kem dưỡng môi hiệu Midibeauty đều đã qua sử dụng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Đào Hoàng G cướp giật của chị Hà Thanh T2 là 4.350.000 đồng (Bốn triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) nhằm mục đích lấy tiền và bán tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Đào Hoàng G đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn, có nhân thân xấu. Bị cáo biết rõ hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo sử dụng xe mô tô đang lưu thông để cướp giật tài sản làm nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Do đó, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo

dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tác động gia đình bồi thường xong thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận xong tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi xách (bóp da) màu trắng vàng, đã qua sử dụng;
- 01 đôi dép (2 chiếc) dép nam màu đen, loại quay ngang, đã qua sử dụng.
- 01 biển số 54V8 – 7103

Giao 01 xe mô tô loại Wave số khung RMMWCH8MM51803525, số máy VDP1P52FMH803525, đã qua sử dụng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo G phải nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Hoàng G phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Hoàng G 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2025.

1.3 Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đào Hoàng G.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận xong tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) túi xách (bóp da) màu trắng vàng, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) đôi dép (2 chiếc) dép nam màu đen, loại quay ngang, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) biển số 54V8 – 7103

Giao 01 (Một) xe mô tô loại Wave số khung RMMWCH8MM51803525, số máy VDP1P52FMH803525, đã qua sử dụng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Vĩnh Long) theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 26/6/2025.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Hoàng G phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 2 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long; Phòng THADS khu vực 2 - Vĩnh Long;
- Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo